

Bản án số: 14/2022/HSPT
Ngày 28 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**
Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Danh**
Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

- Thư ký phiên tòa : Ông **Lâm Trấn Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn Vũ L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số : 53/2021/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: **LÊ VĂN VŨ L**, sinh năm 1992, tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Ấp 12, xã A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đảng, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Kiêm, sinh năm 1946; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Tòa án không triệu tập:

- Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh 1995; địa chỉ: ấp 16, xã A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;

- Chị **Nguyễn Thị Tiểu L1**, sinh 1994; địa chỉ: khóm Đ, phường NM, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

- Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu;

- Anh **Bùi Đức Tr**, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp 16, xã A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;

- Chị **Trần Xuân Đ**, sinh 1994; địa chỉ: ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Lê Văn Vũ L liên hệ qua mạng xã hội Zalo tên Q.Huy của Dương Văn L1, đặt mua Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông cho mình với giá 3.500.000 đồng, để xin việc làm, L1 đồng ý. Khoảng 02 tuần sau thì L nhận qua người lạ mặt được 01 bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và 05 bản sao giống nhau có chứng thực, đến nay chưa sử dụng, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Sau khi nhận được bằng giả, thông qua Zalo, Dương Văn L1 và L đã liên lạc với nhau, L1 nói với L nếu ai có nhu cầu làm bằng và chứng chỉ giả thì giới thiệu, L1 sẽ cho L mỗi lần 200.000 đồng, thì L đồng ý. Sau đó, L đã nhiều lần nhận làm bằng và chứng chỉ giả cho nhiều người, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào năm 2018, Lê Văn Vũ L và Nguyễn Thanh S (bạn của L) uống nước ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, S có nhu cầu làm bằng tốt nghiệp đại học giả. L đã lấy thông tin của S, rồi cung cấp cho Dương Văn L1 qua mạng xã hội Zalo. Khoảng 01 tuần sau, L nhận qua người lạ mặt được 01 bản gốc Bằng tốt nghiệp Đại học Bạc Liêu, 03 bản sao Bằng tốt nghiệp đại học Bạc Liêu giống nhau có chứng thực, 01 bản gốc Kết quả học tập và 03 bản sao Kết quả học tập giống nhau có chứng thực rồi đưa cho S tại xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, để lấy 6.000.000 đồng, L đưa cho L1 5.800.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh S giao nộp: được 01 bản gốc Bằng tốt nghiệp Đại học Bạc Liêu, 03 bản sao Bằng tốt nghiệp đại học Bạc Liêu giống nhau có chứng thực, 01 bản gốc Kết quả học tập và 03 bản sao Kết quả học tập giống nhau có chứng thực đều mang tên Nguyễn Thanh S.

Kết luận giám định số 266, ngày 29 tháng 10 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: 01 Bằng cử nhân Luật cấp cho Nguyễn Thanh S có phôi, hình dấu và chữ ký giả; 01 Kết quả học tập cấp cho Nguyễn Thanh S có hình dấu và chữ ký giả.

Kết luận giám định số 42, ngày 03/5/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định: 03 bản phô tô kết quả học tập cấp cho Nguyễn Thanh S, có chứng thực là hình dấu giả; 03 bản phô tô Bằng Cử nhân cấp cho Nguyễn Thanh S, có chứng thực là hình dấu giả.

Lần thứ hai: Vào năm 2018, Trần Xuân Đ làm thuê cho quán cà phê ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và gặp Lê Văn Vũ L nhờ làm chứng chỉ giả, L đã lấy thông tin của Đ, rồi cung cấp cho Dương Văn L1 qua mạng xã hội Zalo tên Q. Huy. Khoảng tuần sau, L nhận qua người lạ mặt được 01 bản gốc Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B và 05 bản sao giao cho Đ, lấy 1.500.000 đồng, L đưa cho L1 1.300.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng. Quá trình điều tra Trần Xuân Đ giao nộp: 01 Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B tên Trần Xuân Đ, các bản sao đã bị mất không thu hồi được.

Kết luận giám định số 83, ngày 03 tháng 9 năm 2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định: 01 Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B tên Trần Xuân Đ là hình dấu giả, chữ ký giả.

Lần thứ ba: Vào năm 2018, Nguyễn Thị Tiểu L1 liên lạc với Lê Văn Vũ L qua mạng xã hội Zalo, nhờ làm bằng giả, L đồng ý nên nhận thông tin để cung cấp cho Dương Văn L1 qua mạng xã hội. Khoảng 01 tuần sau, L nhận qua người lạ mặt được 01 bản gốc Bằng tốt nghiệp Cử nhân Tiếng Việt và 05 bản sao, rồi đưa cho L1 lấy 5.000.000 đồng, L đưa cho L1 4.800.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng. Quá trình điều tra L giao nộp: 01 Bằng tốt nghiệp Cử nhân Tiếng Việt cấp cho Nguyễn Thị Tiểu L1, các bản sao không thu hồi được.

Kết luận giám định số 83, ngày 03 tháng 9 năm 2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định: 01 Bằng tốt nghiệp Cử nhân Tiếng Việt cấp cho Nguyễn Thị Tiểu L1 có hình dấu và chữ ký giả.

Lần thứ tư: Vào khoảng tháng 8/2019, Lê Văn Vũ L và Bùi Đức Tr (bạn của L) uống nước ở phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Tr có nhu cầu làm chứng chỉ tin học giả. L đã lấy thông tin của Tr, rồi cung cấp cho Dương Văn L1 qua mạng xã hội Zalo tên Q.Huy. Khoảng 05 ngày sau, L nhận qua người lạ mặt được 01 bản gốc Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và 05 bản sao giống nhau có chứng thực, rồi đưa cho Tr lấy 1.500.000 đồng, L đưa cho L1 1.300.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng. Sau khi có Chứng chỉ một thời gian thì Trường Trung học cơ sở huyện Hòa Bình có thông báo ai có chứng chỉ thì nộp vào hồ sơ giáo viên nên Tr đã nộp 01 bản sao có chứng thực. Quá trình điều tra Bùi Đức Tr giao nộp: 01 Chứng chỉ tin học cấp Bùi Đức Tr và 04 bản sao Chứng chỉ tin học có chứng thực; bà Nguyễn Thị Hoa giao nộp 01 bản sao Chứng chỉ tin học có chứng thực.

Kết luận giám định số 42, ngày 03 tháng 5 năm 2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định: 01 Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cấp cho Bùi Đức Tr có hình dấu và chữ ký giả.

Kết luận giám định số 45, ngày 06 tháng 5 năm 2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định: 05 bản phô tô Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cấp cho Bùi Đức Tr, có chứng thực là hình dấu giả.

Ngoài ra, Lê Văn Vũ L còn khai nhận có nhận làm Chứng chỉ tin học giả cho Mã Chí L, nhận làm Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả cho Nguyễn Thị D nhưng không thu giữ được bằng và chứng chỉ giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Vũ L, phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Vũ L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử L1 vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2021 bị cáo Lê Văn Vũ L kháng cáo xin giảm án và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung kháng cáo: Vì động cơ vụ lợi, từ năm 2018 đến tháng 8/2019 bị cáo Lê Văn Vũ L đã làm hơn 06 giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xử phạt bị cáo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; các L1 do bị cáo nêu ra để xin giảm án không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, bị cáo không trực tiếp làm các loại giấy tờ giả mà chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, cung cấp thông tin cho người khác để làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức; số tiền bị cáo thu lợi bất chính không đáng kể. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 354; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự; sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn Vũ L từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Vũ L khai nhận: Thông qua mạng xã hội Zalo tên Q.Huy bị cáo quen biết với Dương Văn L1, biết được L1 có làm giấy tờ giả. Từ đó, bị cáo đã thuê L1 làm giấy tờ giả cho mình; đồng thời thỏa thuận với Dương Văn L1, bị cáo sẽ cung cấp thông tin cá nhân để L1 làm giả nhiều loại giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức như: Bằng tốt nghiệp Đại học; Bản sao bằng tốt nghiệp Đại học; Kết quả học tập; bản sao kết quả học tập; Chứng chỉ tiếng Anh; Bản sao chứng chỉ tiếng Anh; Bằng tốt nghiệp Cử nhân luật; Bản sao Bằng tốt nghiệp cử nhân luật; Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin; Bản sao Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cho Nguyễn Thanh S; Trần Xuân Đ; Nguyễn Thị Tiểu L1 và Bùi Đức Tr để được L1 cho 200.000 đồng mỗi lần.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn Vũ L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của S, Đ, L1 và Tr; phù hợp với kết quả giám định của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu; Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên nên có căn cứ chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ năm 2018 đến tháng 8/2019 bị cáo Lê Văn Vũ L đã thực hiện hành vi nhận thông tin về nhân thân của Nguyễn Thanh S; Trần Xuân Đ; Nguyễn Thị Tiểu L1 và Bùi Đức Tr rồi cung cấp cho Dương Văn L1 để L1 làm 08 loại tài liệu là văn bằng, chứng chỉ giả cho những người nêu trên. Hành vi của bị cáo Lê Văn Vũ L không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo Lê Văn Vũ L về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn Vũ L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra chứng minh được các giấy tờ, tài liệu qua giám định là giả của Nguyễn Thanh S; Trần Xuân Đ; Nguyễn Thị Tiểu L1 và Bùi Đức Tr là do Dương Văn L1 trực tiếp làm, L1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; bị cáo Lê Văn Vũ L chỉ cung cấp thông tin về nhân thân loại giấy tờ, tài liệu giả cần làm của những người nêu trên để Dương Văn L1 làm giả giấy tờ, tài liệu. Như vậy, đối với việc làm giả giấy tờ, tài liệu của S, Đ, L1 và Tr thì bị cáo Lê Văn Vũ L chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho Dương Văn L1 để được hưởng 200.000 đồng/lần. Xét bị cáo chỉ là người đồng phạm giúp sức, có vai trò không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho tương xứng với vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Từ nhận định trên (phần [3]), Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm án, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Vũ L là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Vũ L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Vũ L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Vũ L, phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

3. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Vũ L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Hòa Bình (01b);
- CQĐT huyện Hòa Bình (01b);
- VKSND huyện Hòa Bình (01b);
- TAND huyện Hòa Bình (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang

